

HIỆN THỰC LỊCH SỬ TỪ NHỮNG “TRÍCH DẪN” LỊCH SỬ TRONG *SÔNG CÔN MÙA LŨ* CỦA NGUYỄN MỘNG GIÁC

THE HISTORICAL REALITY FROM THE “QUOTATIONS”
IN *SONG CON MUA LU* BY NGUYEN MONG GIAC

Trần Vân Trang

Học viên Cao học K25 chuyên ngành Văn học Việt Nam – Đại học Đà Nẵng

Email: cloudfedof@yahoo.com

TÓM TẮT

Sông Côn mùa lũ của Nguyễn Mộng Giác là cuốn tiểu thuyết lịch sử viết về thời đại Tây Sơn - Nguyễn Huệ. Dưới góc nhìn liên văn bản, hiện thực lịch sử trong tác phẩm đậm đặc các “tiền văn bản” sử liệu, địa lí. Nhà văn sử dụng ba cách xử lí để chuyển hóa một thời kì loạn li (1765 - 1792) của lịch sử Việt Nam trong dung lượng gần 2000 trang của cuốn tiểu thuyết, bao gồm “trích dẫn” y bản, biên niên ngắn gọn và lồng ghép có chọn lọc. Từ đó, hiện thực lịch sử trong *Sông Côn mùa lũ* ít bị biến dạng so với chính sử nhưng cũng không còn là những cuốn sử kí biên niên khô cứng. Nó vay mượn các “tiền văn bản” lịch sử - địa lí để thực hiện mục đích vừa bổ sung vừa luận giải của Nguyễn Mộng Giác.

Từ khóa: Nguyễn Mộng Giác; *Sông Côn mùa lũ*; lịch sử; liên văn bản.

ABSTRACT

Song Con Mua Lu by Nguyen Mong Giac is a historical novel about Tay Son - Nguyen Hue Dynasty. In the perspective of intertextuality, the historical reality displayed in this work is filled with “pre-text” history and geography. The author used three techniques to describe the chaotic period of 1765-1792 in the Vietnamese history within 2000 pages including the quotation, brief chronology and selective integration. Hence, historical reality in *Song Con Mua Lu* is a perfect balance between two extremes: the distorted history and the emotionless chronicles. It borrows “pre-text” history and geography to accomplish both of Nguyen Mong Giac's purposes: interpretation as well as complementation.

Key words: Nguyen Mong Giac; *Song Con Mua Lu*; history; intertextuality.

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ “liên văn bản” ra đời lần đầu tiên trong công trình *Bakhtin, từ, đối thoại và tiểu thuyết* của Julia Kristeva vào năm 1966. Nó được xem là một phát hiện quan trọng ở nửa sau thế kỉ XX, có ảnh hưởng to lớn đến quá trình phê bình và nghiên cứu văn học: trước đây, trọng tâm nằm trong mối quan hệ giữa tác phẩm với hiện thực; sau này, lại là giữa tác phẩm này với tác phẩm khác. Theo tinh thần đó, mỗi tác phẩm có thể được xem như một “palimpsest”, tức dạng thức cái mới viết chồng lên cái cũ. Từ góc nhìn liên văn bản, hiện thực lịch sử trong *Sông Côn mùa lũ* của Nguyễn Mộng Giác “vay mượn” nguồn sử liệu, địa lí để tái tạo lại một hiện thực lịch sử “thứ hai”, tức cũng là một “palimpsest”.

2. Hiện thực lịch sử trong *Sông Côn mùa lũ* - sự dung nạp và xử lí các “tiền văn bản” lịch sử

Trong nhiều biến cố trọng đại liên quan đến vận mệnh dân tộc xảy ra vào thế kỉ XVII – XVIII, Nguyễn Mộng Giác đã lựa chọn khai thác hiện thực lịch sử từ lúc ông giáo Hiến chạy loạn vào An Thái (1765) cho đến khi vua Quang Trung – Nguyễn Huệ qua đời (1792). Với dung lượng gần 2000 trang, *Sông Côn mùa lũ* dồn nén cùng lúc hàng trăm sự kiện lớn nhỏ, các nhân vật lịch sử, các địa danh theo vùng địa lí... nhưng vẫn giữ được mạch logic cần có của một bộ trường thiên. Phải nói rằng, Nguyễn Mộng Giác đã sử dụng rất nhiều các nguồn chính sử và dã sử: *Đại Việt sử kí toàn thư*, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, *Việt Nam thông sử*, *Đại Nam chính biên liệt truyện*, *Lịch sử nội chiến Việt*

Nam 1771 – 1802, *Việt Nam văn học sử yếu*, *Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ...* cùng thư từ của các giáo sĩ phương Tây để phác thảo lại

hiện thực lịch sử từ năm 1765 đến năm 1792. Có thể kể ra một vài sự kiện tiêu biểu qua bảng sau:

Các trận đánh nổi bật	Biên cố về mặt chính trị - xã hội	Cứ liệu ghi chép về nhân vật lịch sử, tổ chức hành chính, quân sự...
<ul style="list-style-type: none"> - Từ mùa thu 1773 đến hết năm 1773, Nhạc xung chủ trại Tây Sơn và khởi nghĩa; - 1774, Tổng Phúc Hợp đem quân từ Gia Định tái chiếm vùng đất phía Nam đến tận Phú Yên - 1775, Nguyễn Huệ đánh chiếm Phú Yên trong 1 đêm - 3/1777, Nguyễn Huệ đánh chiếm Gia Định, giết chết hai chúa ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự lộng hành của quốc phó Trương Phúc Loan, giết nội hữu Trương Văn Hạnh... - Nạn đói kéo dài từ 1768 gây nhiều đau xót cho nhân dân - 10/1776, Đông Cung bỏ trốn vào Gia Định, được Lí Tài giúp đỡ; Duệ Tôn được Đỗ Thành Nhân rước về Tài phụ... - Nguyễn Huệ gặp Trần Văn Kỳ, thuyết phục được La Sơn Phu Tử... - Cuối tháng 7/1784, Nguyễn Anh kéo quân Xiêm trở lại Gia Định - Lê Chiêu Thống bỏ chạy qua Quảng Tây, cầu viện vua Càn Long, 11/1788 quân Thanh kéo vào nước ta ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Ông Giáo Hiến – môn khách của Trương Văn Hạnh đến An Thái năm 1765, mở trường dạy học, có Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ theo học - Góc gác và việc dời đến Kiên Thành của 3 anh em Nhạc, Huệ Lữ, việc buôn trâu nguồn của Nhạc với người Thượng... - 1/6/1779 (âm lịch): người Anh cát lợi Chapman vào bãi kiến vua Thái Đức - Những ghi chép về Trần Văn Kỳ, La Sơn Phu Tử, Ngô Thì Nhậm... - Các tổ chức dinh trấn ở Gia Định, tiền thuế khóa, sổ binh ở Thuận Hóa đều được lấy ra từ <i>Phủ Biên tạp lục</i> (Lê Quý Đôn) ...

Bên cạnh các sự kiện lịch sử, trong *Sông Côn mùa lũ* có khoảng 100 nhân vật liên quan trực tiếp đến cuộc khởi nghĩa Tây Sơn và là những kết nối cần có trong cách lí giải vấn đề của Nguyễn Mộng Giác. Đó là 3 thủ lĩnh nòng cốt của phong trào Tây Sơn (Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ), các tướng lĩnh, quan lại phía Tây Sơn (Bùi Văn Nhật, Bùi Đắc Tuyên, Phạm Ngạn, Vũ Văn Nhậm, nữ chúa Thị Hòa, Nguyễn Thung, bọn Nhung Huy Tứ Linh; Trần Quang Diệu, Ngô Văn Sở, Phạm Văn Lân...; một số kẻ phản bội như Châu Văn Tiếp, Tập Đình, Lí Tài...), vua Duệ Tôn, Hoàng Tôn Dương, Lê Hiến Tông, Lê Chiêu Thống, Nguyễn Ánh, chúa Trịnh Sâm, Trịnh Khải, Trịnh Bồng... và các quan trấn thủ Quy Nhơn Nguyễn Khắc Tuyên, Lưu thủ Long Hồ Tổng Phúc Hợp, quận công Hoàng Ngũ Phúc, Quận Tào Phạm Ngô Cầu, phó tướng Hoàng Đình Thế...

Trong quá trình phản ánh hiện thực lịch sử, bản “trung tâm quyền lực” của thời Tây Sơn là Quy Nhơn, Phú Xuân, Gia Định, Thăng Long với các địa danh cụ thể ở Bắc, Trung, Nam đã được Nguyễn Mộng Giác tái hiện. Tất cả đều có cơ sở là các tài liệu như *Phủ biên tạp lục* (Lê Quý Đôn); *Đại Nam nhất thống chí* (Sử quán triều Nguyễn); *An Nam đại quốc họa đồ*; *tài liệu viết tay về thành Gia Định* (Sơn Nam); *Lịch sử nội chiến ở Việt Nam từ 1771 – 1802* (Tạ Chí Đại Trường). Như vậy, có thể nhận thấy trong *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác đã sử dụng đậm đặc các “tài liệu văn bản” lịch sử và một số dữ liệu địa lí.

Qua thống kê tìm hiểu, chúng tôi phát hiện nhà văn đã sử dụng ba cách chuyển hóa hiện thực lịch sử là trích dẫn trực tiếp, nguyên vẹn, hoặc dựa theo y bản một số tài liệu để dẫn sử; biên niên ngắn gọn theo lối ghi chép trong “Nhật kí chiến

dịch” của nhân vật Lãng hoặc qua lời trần thuật trực tiếp của tác giả và lồng ghép những mảng lịch sử nhỏ, lẻ hoặc những kiến thức lịch sử quan trọng trong các cuộc hội họp, nói chuyện, bàn tán của các nhân vật. Trong cách xử lý thứ nhất, Nguyễn Mộng Giác chủ yếu sử dụng tư liệu trong *Hoàng Lê Nhất thống chí* với khoảng 58 lần trích y văn, ngoài ra còn một số tác phẩm khác cũng được nhà văn dựa theo như *Đại Nam chính biên liệt truyện* (7 lần); *Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ* (4 lần); *Lịch sử nội chiến Việt Nam 1771 – 1802* (2 lần); *Việt Nam thông sử cương mục* (1 lần), *Phủ biên tạp lục* (16 lần). Ngoài ra, một số sử liệu quan trọng từ thư của các giáo sĩ phương Tây cũng được Nguyễn Mộng Giác khai thác. Chẳng hạn ở chương 27, nhà văn miêu tả trận đánh giữa Tiết chế Nguyễn Phúc Hương với quân Tây Sơn ở Quảng Nam qua lời miêu tả trong thư của giáo sĩ Diego de Jumilla [1]. Hoặc lược qua mâu thuẫn nội bộ ở Gia Định, tiêu biểu là “vụ Mạn Hòe, một tên phiêu lưu thân tín của giáo sĩ Pháp Bá Đa Lộc âm mưu giết cả thuyền trưởng, thủy thủ lẫn giáo sĩ tuyên úy người Bồ Đào Nha để cướp tàu cho Nguyễn Ánh” [2]; sự việc đó được viết lại theo thư của Diego de Jumiila viết năm 1782...

Ở cách xử lý thứ hai, nhà văn biên niên gọn ghẽ, súc tích những sự kiện ít cần thiết đối với kiến giải của ông nhưng không thể không có. Diễn biến trận đánh Gia Định lần thứ 2 do Nguyễn Huệ chỉ huy vào tháng 3 năm 1777 được chuyển hóa qua ghi chép của Lãng [3]; ở trận đánh Vị Hoàng – “cái yết hầu của Thăng Long”, diễn biến cuộc chiến từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 24 tháng 6 năm Bính Ngọ được Lãng thuật lại rất súc tích các sự kiện chính [2]... Đôi khi, nhà văn trực tiếp thuật lại lịch sử bằng giọng điệu của người kể chuyện. Ví dụ đoạn miêu tả Nguyễn Huệ tập trung vào mặt trận Bình Thuận và đồng bằng sông Cửu Long: “Ở mặt trận Bình Thuận, bộ binh Tây Sơn ở Biên Hòa tiến ra phía Bắc chặn đánh quân cứu viện của Trần Văn Thúc lúc đó chưa ra khỏi địa phận Bình Thuận. Trần Văn Thúc chết. Châu Văn Tiếp bỏ chạy. Nghĩa quân Tây Sơn chiếm đóng Bình

Thuận. Ở mặt trận chính yếu là đồng bằng Cửu Long, Huệ đích thân cầm quân, cùng với các toán lính tinh nhuệ thiện chiến do Tổng đốc Chu, Hồ tướng Hãn, Tư khấu Uy chỉ huy, phối hợp ồ ạt tiến công đồn Ba vác của Tân Chính Vương” [1]. Cách trích dẫn lịch sử theo lối tường thuật sự kiện đó còn gặp rất nhiều như ở các trang 395, 396, 478, 648, 760, 762, 771, 781, 821, 829, 835, 874, 922, 966, 1034, 1131, 1137, 1153, 1347...

Cách chuyển hóa thứ ba là lối trích dẫn được nhà văn sử dụng nhiều nhất. Tình hình Thuận Hóa trước khi Huệ đưa quân ra và cách đánh thành Phú Xuân được phản ánh trong cuộc họp quan trọng giữa vua Thái Đức, Tiết chế Nguyễn Lữ, Long Nhương tướng quân Nguyễn Huệ, Đô đốc Nguyễn Hữu Chinh, Phò mã Vũ Văn Nhậm và Thái úy Bùi Đắc Tuyên [2]; tình hình Thăng Long và cách tiến công Vị Hoàng – thủ phủ trấn Sơn Nam lồng ghép qua cuộc họp gồm Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ, Nguyễn Hữu Chinh, Vũ Văn Nhậm [2]; nạn đói kinh hoàng ở Thuận Hóa năm 1786 cũng được nhắc đến trong cuộc trò chuyện giữa Nguyễn Phú Như và Nguyễn Hữu Chinh; những biến cố ở Bắc Hà được gói gọn trong lời Huệ kể cho Trần Văn Kỳ... Có thể nói, cách xử lý sử liệu thứ 3 chiếm hơn 80% việc tái hiện hiện thực lịch sử giai đoạn từ năm 1765 đến năm 1792 trong tác phẩm.

3. Hiện thực lịch sử trong *Sông Côn mùa lũ* – sự bổ sung và luận giải của Nguyễn Mộng Giác

Bằng ba cách xử lý các “tiền văn bản” lịch sử, Nguyễn Mộng Giác không làm lịch sử “thay hình đổi mặt” đến mức khiến độc giả hoang mang, trăn trở cho những giá trị vốn đã in sâu trong tiềm thức. Song lịch sử trong *Sông Côn mùa lũ* đã không còn là những cuốn sử kí biên niên khô cứng theo sự kiện dẫn rằng nó có mạch thời gian tuyến tính. Trong *Sông Côn mùa lũ*, Nguyễn Mộng Giác nắm bắt các “trích dẫn” lịch sử để thực hiện hai mục đích: bổ sung khiếm khuyết cho một lịch sử chưa trọn vẹn và luận giải cách ứng xử của mỗi hạng người trước những biến thiên của xã hội. Nhà văn hiểu rằng nếu chỉ biên niên theo cái sườn của

lịch sử thì “có khác nào lóc bỏ hết da thịt để lịch sử chỉ còn là một mớ xương xẩu ghê tởm đủ mùi tanh lôi cuốn lũ ruồi nhặng và làm cái cớ cho bọn bán thịt chuyên nghiệp lên mặt vênh váo” [2]. Vì vậy, hiện thực lịch sử được hoàn thiện với nhiều chi tiết hơn. Ví dụ chính sử chỉ lướt qua sự kiện Nguyễn Nhạc cầu hòa Hoàng Ngũ Phúc, được phong “Tây Sơn trại trưởng hiệu Tráng tiết tướng quân”. Nhưng Nguyễn Mộng Giác giải thích sự kiện ấy như sau: ban đầu Nhạc cho đoàn cầu hòa Nguyễn Phúc Chất (tâm phúc của Đông Cung) gặp Tổng Phúc Hợp để thương lượng nhưng Nguyễn Phúc Chất phản bội khiến Tổng Phúc Hợp tăng thêm sức mạnh, Nhạc liền cầu hòa với phía quận công Hoàng Ngũ Phúc để có đủ sức quân và tâm trí cho mặt trận Phú Yên. Hoặc cuộc gặp gỡ giữa Vũ Văn Nhậm với sứ bộ Trần Công Xán chỉ được miêu tả vài dòng ở trang 194 *Hoàng Lê Nhất thống chí*, nhưng nhà văn đã thêm thắt, bổ sung để cuộc nói chuyện diễn ra tự nhiên, có ý đồ rõ ràng hơn [2]... Có nhiều đoạn, Nguyễn Mộng Giác đối thoại với lịch sử để tìm ra đáp án phù hợp nhất. Chẳng hạn, trong trận Rạch Gầm – Xoài Mút, các sử quan nhà Nguyễn ghi rằng “Nguyễn Huệ kéo quân vào. Chạm với một kẻ địch lạ tay, Nguyễn Huệ đánh mấy lần không thủ thắng đã có ý rút quân về. Vừa lúc một hàng tướng của Nguyễn Ánh, Lê Xuân Giác, liền cho Huệ kế phục binh...”[10]. Nguyễn Mộng Giác không phủ nhận những trận thua của Huệ nhưng lại lí giải theo cách khác: Huệ tự biết Sa Đéc là địa bàn thuận lợi cho địch nên đã có cách dụ binh cho địch tiến vào Rạch Gầm – Xoài Mút [2]... Chính mảng hiện thực lịch sử khác biệt trên đã giúp *Sông Côn mùa lũ* của Nguyễn Mộng Giác không bị hòa lẫn với các tiểu thuyết lịch sử cùng viết về đề tài Tây Sơn – Nguyễn Huệ.

Mục đích bổ sung khiếm khuyết cho lịch sử là đòn bẩy để Nguyễn Mộng Giác “leo thang” mục đích thứ hai: xem xét, kiến giải cách ứng xử của nhiều nhân vật lịch sử trong bối cảnh chiến tranh loạn lạc. Các nhân vật lịch sử đã từng xuất hiện nhiều (ba anh em Tây Sơn, công chúa Ngọc Hân, Đông Cung Hoàng Đình Thế, Hoàng Ngũ Phúc...) hay chỉ lướt qua trong chính sử (Bùi Đắc Tuyên, Vũ Văn Nhậm, Tập Đình, Lý Tài, ông giáo Hiến, hoàng hậu Phạm Thị Liên, Thọ Hương...) đều được thêm thắt nhiều tình tiết hư cấu. Đặc biệt nhà văn xoáy sâu vào cách ứng xử khác nhau của tầng lớp trí thức – những nhà nho làm nên nền tảng học vấn lâu đời của dân tộc. Trước vận hội mới của dân tộc, có kẻ cơ hội như Nguyễn Hữu Chính, có người cố hủ cố chấp như Ngô Thế Lân, Trần Bá Lãm, Nguyễn Huy Trạc, Lý Trần Quán... song cũng có người thức thời, ra giúp ích cho đời như Ngô Thi Nhậm, Trần Văn Kỳ, Phan Huy Ích, La Sơn Phu Tử (Nguyễn Thiếp)... Nhờ những kiến giải sâu sắc của Nguyễn Mộng Giác về các nhân vật lịch sử, người đọc tiếp cận với những “tượng đài” bất diệt đó bằng góc nhìn chân thật và đời thường hơn.

4. Kết luận

Như vậy, với ba cách xử lí những “trích dẫn” lịch sử, hiện thực lịch sử trong *Sông Côn mùa lũ* vừa quen vừa lạ. Quen vì các chi tiết, dữ kiện đều có thể tìm thấy trong nhiều bộ chính sử. Nhưng lạ vì lịch sử được nhìn theo quan điểm “nắm bắt một khả năng cuộc sống – khả năng của con người và thế giới” (M.Kundera) của nhà tiểu thuyết chứ không phải từ con mắt của nhà sử học. Do đó, dù viết về đề tài lịch sử, *Sông Côn mùa lũ* vẫn là một cuốn tiểu thuyết đúng chất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ*, tập 1, NXB Văn Học, Trung tâm nghiên cứu Quốc học, tr.296, 625 – 627, 642 – 643.
- [2] Nguyễn Mộng Giác (2003), *Sông Côn mùa lũ*, tập 2, NXB Văn Học, Trung tâm nghiên cứu Quốc học, tr.762, 961 – 963, 887 – 889, 957 – 961, 1370, 1139 – 1142, 830 – 834.
- [3] Tạ Chí Đại Trường (2012), *Lịch sử nội chiến ở Việt Nam từ 1771 đến 1802*, NXB Tri Thức, tr.125.

